

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
Sửa chữa nền mặt đường và công trình đoạn Km19+366 - Km24+800, Quốc lộ 4B**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Công văn số 2087/UBND-KTCN ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc chấp thuận danh mục cho phép chuẩn bị đầu tư sửa chữa, bảo trì hệ thống Quốc lộ phân cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 110/TTr-SXD ngày 05/6/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa nền mặt đường và công trình đoạn Km19+366 - Km24+800, Quốc lộ 4B, với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên công trình: Sửa chữa nền mặt đường và công trình đoạn Km19+366 - Km24+800, Quốc lộ 4B.
- Địa điểm xây dựng: đoạn từ Km19+300 - Km24+800 trên tuyến Quốc lộ 4B, địa phận xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.
- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty cổ phần Xây dựng giao

thông Đại Dương.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: dự án nhóm C; loại công trình giao thông, cấp IV; thời gian sử dụng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

7. Mục tiêu của dự án: đầu tư xây dựng sửa chữa công trình nhằm xử lý các hư hỏng, bảo vệ, tăng tuổi thọ kết cấu công trình, nâng cao năng lực khai thác và đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến. Đồng thời tạo động lực phát triển kinh tế khu vực, mở rộng giao lưu kinh tế với bên ngoài, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế góp phần tạo ra một số chuyển biến về đời sống văn hoá xã hội trên địa bàn khu vực.

#### 8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Quy mô: trên cơ sở nền mặt đường hiện hữu đoạn từ Km19+300 đến Km24+800, Quốc lộ 4B, tiến hành sửa chữa hư hỏng mặt đường, sau đó thảm tăng cường toàn mặt bằng bê tông nhựa chặt C16; sửa chữa rãnh dọc, sửa chữa và bổ sung hệ thống an toàn giao thông, hệ thống vạch sơn trên đoạn tuyến để bảo đảm an toàn, đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác và tuổi thọ của tuyến đường.

#### 8.2. Giải pháp thiết kế

##### a. Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường

- Những vị trí mặt đường bê tông nhựa cũ bị hư hỏng, rạn nứt nhẹ (KC01): cào bóc lớp bê tông nhựa bị hư hỏng sâu trung bình 7cm; sau đó vệ sinh móng đường, tưới lớp thấm bám bằng nhũ tương CSS-1 tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup>, hoàn trả bằng lớp bê tông nhựa C19 dày trung bình 7cm. Khối lượng thực hiện khoảng 3.933m<sup>2</sup>.

- Những vị trí nền mặt đường bê tông nhựa cũ bị hư hỏng cao su, lún võng và rạn nứt nặng (KC02): đào lớp nền, mặt đường cũ sâu trung bình 22cm; hoàn trả bằng lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; sau đó, tưới lớp thấm bám bằng nhũ tương CSS-1 tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup> và hoàn trả lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm. Khối lượng thực hiện khoảng 239m<sup>2</sup>.

- Mặt đường cạp mở rộng (KC03): tiến hành đào lớp nền đường cũ sâu trung bình 55cm và xáo xới lu lèn K98 dày 30cm; sau đó, rải lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại II dày 30cm (thi công 2 lớp mỗi lớp dày 15cm) và lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; tưới lớp thấm bám bằng nhũ tương CSS-1 tiêu chuẩn 1,0kg/m<sup>2</sup> và rải lớp bê tông nhựa C19 dày trung bình 7cm; tưới lớp dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup> và rải lớp bê tông nhựa C16 dày 5cm. Khối lượng thực hiện khoảng 3.444m<sup>2</sup>.

- Tăng cường mặt đường (KC04): sau khi sửa chữa các hư hỏng cục bộ, tiến hành vệ sinh mặt đường, tưới lớp dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>, bù vênh và thảm tăng cường toàn bộ mặt đường bằng bê tông nhựa C16 (bù vênh trung bình 1,58cm và thảm tăng cường toàn bộ mặt đường dày 5cm). Khối lượng thực hiện khoảng 33.345m<sup>2</sup>.

- Vuốt nổi đường ngang, nút giao: vệ sinh sạch sẽ, vuốt nổi mặt đường tại

vị trí nút giao; Ttuổi lớp dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup> và thảm mặt đường phạm vi vuốt nổi bằng bê tông nhựa C16 dày trung bình 2.5cm đảm bảo êm thuận.

b. Hệ thống thoát nước: đầu tư xây dựng rãnh dọc tuyến có tầm đáy chịu lực tại những vị trí chưa xây dựng hệ thống thoát nước rãnh dọc. Rãnh có khẩu độ L0=0,6m và có kết cấu cụ thể như sau:

- Đá dăm đệm móng Dmax=37,5mm, dày 5cm;
- Đáy và thân rãnh đúc sẵn bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2;
- Nắp rãnh chịu lực dày bằng bê tông cốt thép M300, đá 1x2, dày 15cm.

c. Hệ thống an toàn giao thông:

- Sau khi sửa chữa mặt đường, tiến hành khôi phục hệ thống sơn kẻ đường bằng sơn phản quang dẻo nhiệt tuân thủ Quy chuẩn QCVN41:2024/BGTVT và theo yêu cầu kỹ thuật của TCVN 8791:2011, TCCS 34:2020/TCĐBVN, cụ thể:

+ Vạch phân chia các làn xe ngược chiều: dạng vạch đơn, nét đứt bằng sơn phản quang nhiệt dẻo màu vàng dày 3mm, bề rộng vạch b=15cm, chiều dài đoạn nét liền L1=2m, chiều dài đoạn nét đứt L2=4m (vạch 1.1);

+ Vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy (vạch 3.1a, b): dạng vạch đơn nét liền (vạch 3.1a) bằng sơn phản quang nhiệt dẻo màu trắng dày 2mm, bề rộng vạch b=15cm; đối với vị trí đường giao, lối vào cơ quan, trường học sử dụng dạng vạch đơn nét đứt (vạch 3.1b), chiều dài đoạn nét liền L1=0,6m, chiều dài đoạn nét đứt L2=0,6m;

+ Vạch sơn giảm tốc: bằng sơn phản quang nhiệt dẻo màu vàng bố trí dạng cụm, bề rộng vạch b=20cm;

- Bổ sung đỉnh phản quang trên đường cong nguy hiểm, bố trí 6m/đỉnh.

d. Công trình trên tuyến: tận dụng các công trình còn tốt trên tuyến.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
2	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
3	Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.	TCVN 14182: 2024
4	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – yêu cầu chung	TCVN 9398: 2012
5	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô	TCVN 4054:2005
6	Tiêu chuẩn kỹ thuật BDTX đường bộ	TCVN 14182:2024
7	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.	TCCS 38:2022/TCĐBVN
8	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp bê tông nhựa nóng –Yêu cầu thi công và nghiệm thu - Phần 1 BTN chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567- 1:2022

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã hiệu</b>
9	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
10	Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
11	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường	TCVN 8859:2023
12	Nhũ tương nhựa đường axit - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8817-1:2011
13	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 3: Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011
14	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 4: Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
15	Nhũ tương nhựa đường axit - Phương pháp thử - Phần 10: Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817- 10:2011
16	Mặt đường ô tô - Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
17	Sơn tín hiệu giao thông - vật liệu kẻ đường phản quang dẻo nhiệt - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
18	Tham khảo một số các tiêu chuẩn, qui trình hiện hành khác	.....

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 23.887.498.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 21.492.851.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 409.319.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.384.230.000 đồng;
- Chi phí khác: 258.336.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 342.762.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025 - 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Sở Xây dựng tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH,  
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN<sub>(CVĐ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Hữu Học**

